

Số: **1144**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **03** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tiết a, Mục 4.1 và tiết c, d, Mục 4.2, Khoản 4; Khoản 12, Điều 1, Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 22/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur;

Căn cứ Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án Giao thông, dân dụng, công nghiệp (chủ đầu tư) tại Tờ trình số 560/TTr-BQLDA ngày 21/07/2021; kết quả thẩm định tại Văn bản số 51/KQTD-SXD ngày 30/6/2021 và đề nghị tại Tờ trình số 1349/TTr-SXD ngày 23/7/2021 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tiết a, Mục 4.1 và tiết c, d, Mục 4.2, Khoản 4; Khoản 12, Điều 1, Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tiết a, mục 4.1, Khoản 4, Điều 1, Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, như sau:

1.1. Nội dung đã duyệt:

- a) Giải pháp mặt cắt ngang:
- Đường D17:
 - + Chiều dài tuyến : 624,85m
 - + Bề rộng nền đường : Bnền = 19,50m. Trong đó:
 - Bề rộng mặt đường : Bmặt = 9,50m
 - Bề rộng vỉa hè : 5,0m x 2 bên
 - + Độ dốc ngang mặt đường : 2% (Đối với đoạn đường thẳng)
 - + Độ dốc ngang vỉa hè hướng vào trong lòng đường: 2%
 - Đường K4 và K5
 - + Chiều dài tuyến : 277,15m. Trong đó:
 - Tuyến K4 : 161,55m
 - Tuyến K5 : 115,60m
 - + Bề rộng nền đường : Bnền = 16,0m. Trong đó:
 - Bề rộng mặt đường : Bmặt = 8,0m
 - Bề rộng vỉa hè : 4,0m x 2 bên
 - + Độ dốc ngang mặt đường : 2% (Đối với đoạn đường thẳng)
 - + Độ dốc ngang vỉa hè hướng vào trong lòng đường: 2%

1.2. Nội dung điều chỉnh:

- a) Giải pháp mặt cắt ngang:
- * Đường D17:
 - Chiều dài tuyến : 624,85m
 - Bề rộng nền đường : Bnền = 13,50m. Trong đó:
 - + Bề rộng mặt đường : Bmặt = 7,50m
 - + Bề rộng vỉa hè : 3,0m x 2 bên
 - Độ dốc ngang mặt đường : 2% (Đối với đoạn đường thẳng)
 - Độ dốc ngang vỉa hè hướng vào trong lòng đường: 2%
 - * Đường K4 (đường K5 không thực hiện):
 - Chiều dài tuyến : 161,55m
 - Bề rộng nền đường : Bnền = 13,5m. Trong đó:
 - + Bề rộng mặt đường : Bmặt = 7,5m
 - + Bề rộng vỉa hè : 3,0m x 2 bên
 - Độ dốc ngang mặt đường : 2% (Đối với đoạn đường thẳng)
 - Độ dốc ngang vỉa hè hướng vào trong lòng đường: 2%

2. Điều chỉnh tiết c và tiết d, mục 4.2, Khoản 4, Điều 1, Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, như sau:

2.1. Nội dung đã duyệt:

c) Nhà bảo vệ:

- Công trình cấp IV, 01 tầng.
- Diện tích xây dựng: 26,4m².
- Thông số BxLxH= 4,4x6,6x5,32m
- Giải pháp kiến trúc: Bố trí 01 phòng làm việc, 01 phòng nghỉ ngơi và vệ sinh riêng, Hệ thống nền trong nhà lát gạch granite 400x400, tường xây gạch ống, cửa nhôm xingfa, mái lợp ngói đồng tâm màu nâu đậm.
- Giải pháp kết cấu: Dùng giải pháp với móng đơn bằng bê tông cốt thép; kết cấu khung cột dầm, sê nô bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ, Kết cấu bao che bằng tường gạch dày 200 vữa xây xi măng mác 75, kích thước tiết diện dầm, cột, bản sàn sẽ được lựa chọn cụ thể khi thiết kế bản vẽ thi công.
- + Phòng cháy chữa cháy: Bố trí một bình bột MTZ cầm tay treo tường.

d) Nhà vệ sinh 2:

- Công trình cấp IV, 01 tầng âm trong lòng đất.
- Diện tích xây dựng: 30,36m².
- Thông số BxLxH= 4,6x6,6x4,6m
- Giải pháp kiến trúc: Bố trí phòng vệ sinh nam nữ riêng, Hệ thống nền trong nhà lát gạch granite 300x300, toàn bộ tường trong ốp gạch ceramic kt300x600, tường xây gạch ống, cửa nhôm xingfa, mái đổ bê tông cốt thép chống thấm kỹ, đặt bồn nước trên mái, xây tường gạch bao quanh, ốp cỏ nhân tạo xung quanh tường gạch. Hệ thống vách ngăn bên trong sử dụng tấm compact, trần đóng laphong, tường mặt tiền ốp đá granite toàn bộ.
- Giải pháp kết cấu: Dùng giải pháp với móng đơn bằng bê tông cốt thép; kết cấu khung cột dầm, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ, Kết cấu bao che bằng hệ thống tường đá chẻ xây bao quanh bên ngoài, phía trong xây tường gạch dày 100 vữa xây xi măng mác 75.

2.2. Nội dung điều chỉnh:

c) Nhà bảo vệ:

- Công trình cấp IV, 01 tầng.
- Diện tích xây dựng: 34,5m².
- Thông số BxLxH = 5,2x6,6x6,3m.
- Giải pháp kiến trúc: Bố trí 01 phòng làm việc, 01 phòng nghỉ ngơi và vệ sinh riêng, Hệ thống nền trong nhà lát gạch granite 400x400, tường xây gạch ống, cửa nhôm xingfa, mái lợp ngói đồng tâm màu nâu đậm.
- Giải pháp kết cấu: Dùng giải pháp với móng đơn bằng bê tông cốt thép; kết cấu khung cột dầm, sê nô bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250 đổ tại chỗ, Kết cấu bao che bằng tường gạch dày 200 vữa xây xi măng mác 75, kích thước tiết diện dầm, cột, bản sàn sẽ được lựa chọn cụ thể khi thiết kế bản vẽ thi công.
- + PCCC: Bố trí một bình bột MTZ cầm tay treo tường.

d) Nhà vệ sinh 2: Không thực hiện.

3. Điều chỉnh Khoản 12, Điều 1, Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông, như sau:

3.1. Nội dung đã duyệt:

12. Tổng mức đầu tư của dự án: 77.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	:	5.000.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng	:	58.558.510.000	đồng
- Chi phí thiết bị	:	220.000.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.432.001.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	3.214.807.000	đồng
- Chi phí khác	:	648.232.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	7.926.450.000	đồng

3.1. Nội dung điều chỉnh:

12. Tổng mức đầu tư của dự án: 77.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng	:	5.000.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng	:	58.002.791.000	đồng
- Chi phí thiết bị	:	220.000.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.425.864.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	4.006.866.000	đồng
- Chi phí khác	:	658.954.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	7.685.525.000	đồng

Từng khoản mục chi phí phải bảo đảm chính xác, đúng quy định hiện hành.

4. Lý do điều chỉnh: Thực hiện theo chủ trương tại Công văn số 2397/UBND-KTN ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur.

5. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật kết nối khu vực đồi Đắk Nur.

Điều 2.

1. Ban quản lý dự án Giao thông, dân dụng, công nghiệp (Chủ đầu tư) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này; quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo chất lượng công trình và hiệu quả đầu tư của dự án; không để nợ đọng xây dựng cơ bản; việc sử dụng chi phí dự phòng theo đúng quy định hiện hành.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý đối với việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức tại thời điểm thẩm định, tính chính xác của dự toán thẩm định và các quy định khác có liên quan, hiệu quả đầu tư dự án, chất lượng công trình đối với các nội dung đề xuất tại Tờ trình số 1349/TTr-SXD ngày 23/7/2021 và kết quả thẩm định tại Văn bản số 51/KQTD-SXD ngày 30/6/2021.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Ban quản lý dự án Giao thông, dân dụng, công nghiệp; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..m/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (MNC).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Văn Chiến**